TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/DS-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v: *"Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Châu Phương
Ông Lê Văn Nhàn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre gia phiên tòa*: Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày **19** tháng **9** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm: 1976.
Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bị đơn:
Anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1969.
Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2016 anh Trần Văn Đ (là anh chồng của chị) đánh chị gây thương tích. Sau khi giám định pháp y chị bị chấn thương với tỷ lệ thương tật là 03%. Ngày 02/12/2016 chị có đến Công an xã T yêu cầu anh Đ bồi thường nhưng anh Đ không đồng ý bồi thường. Sau khi bị đánh, chị đã điều trị với số tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 2.056.000 đồng;

- Tiền biên lai dự phí: 100.000 đồng;

- Tiền chụp CT 02 lần : 1.000.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 01: 311.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 02: 1.218.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 03: 557.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 04: 1.430.000 đồng;

- Tiền xe cấp cứu: 800.000 đồng;

- Tiền xe đi tái khám 03 lần: 600.000 đồng;

- Tiền ăn 03 lần tái khám: 300.000 đồng;

- Tiền giám định pháp y: 1.215.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập trong 83 ngày: 8.300.000 đồng;

- Tiền 01 người nuôi bệnh 03 ngày: 300.000 đồng.

Do đó, chị yêu cầu anh Đ bồi thường cho chị với tổng số tiền là 18.187.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa anh Trần Văn Đ trình bày:

Anh thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2016 anh có đánh chị Nguyễn Thị Thu L (là em dâu của anh). Anh thừa nhận thương tích của chị L là do anh đánh gây ra. Sau khi sự việc xảy ra, anh đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng. Nguyên nhân anh đánh chị L là do anh có bán cho chồng chị L 5.000m^2 đất còn dư lại khoảng hơn 800m^2 đất chị L không trả sổ đỏ cho anh. Chị L còn nói là xúi vợi anh lấy trai 02 người nên anh mới đánh. Anh cho rằng việc anh đánh chị L là đúng nên anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

- *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung*: Chấp nhận yêu cầu của chị L về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong 83 ngày với số tiền 8.300.000 đồng và tiền công lao động của người nuôi bệnh với số tiền 300.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu bồi thường tiền xe chở về sau khi cấp cứu với số tiền 400.000 đồng và tiền ăn trong 03 lần tái khám với số tiền 300.000 đồng. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu L đối với anh Trần Văn Đ thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Trần Văn Đ có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn Đ thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2016 anh có đánh chị Nguyễn Thị Thu L. Anh Đ thừa nhận thương tích của chị L là do anh đánh gây ra. Đây là tình tiết sự hiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, chị L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của mình, chỉ yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong 83 ngày với số tiền 8.300.000 đồng và tiền công lao động của người nuôi bệnh với số tiền 300.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định pháp luật nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ đối với yêu cầu này của chị L là phù hợp

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2016 anh Trần Văn Đ đánh chị Nguyễn Thị Thu L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 03%. Anh Đ cho rằng việc anh đánh chị L anh không có lỗi do anh có bán đất cho chồng chị L còn dư ra khoảng hơn 800m^2 đất nhưng chị L không giao sổ đỏ lại cho anh, chị L xúi vợ anh lấy trai 02 người nên anh mới đánh. Do không có lỗi nên anh Đ không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng lời trình bày này của anh Đ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, nếu có việc anh bán đất cho chồng chị L còn dư ra khoảng hơn 800m^2 đất nhưng chị L không giao sổ đỏ lại cho anh thì anh có quyền yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết. Nếu có việc chị L xúi vợ anh lấy trai 02 người như lời anh trình bày thì anh cũng có quyền nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Việc anh đánh chị L gây thương tích là vi phạm pháp luật nên anh đã bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng.

Anh Đ là người có đây đủ năng lực chịu trách nhiệm bồi thường. Xét về thời hiệu khởi kiện để yêu cầu bồi thường vẫn đảm bảo theo quy định pháp luật. Do hành vi của anh Đ gây thương tích cho chị L nên anh phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hậu quả của hành vi mà mình gây ra.

Sau khi bị anh Đ đánh, chị L đã đi khám và điều trị với số tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 2.056.000 đồng;

- Tiền biên lai dự phí: 100.000 đồng;

- Tiền chụp CT 02 lần : 1.000.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 01: 311.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 02: 1.218.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 03: 557.000 đồng;

- Tiền thuốc lần 04: 1.430.000 đồng;

- Tiền xe cấp cứu: 800.000 đồng;

- Tiền xe đi tái khám 03 lần: 600.000 đồng;

- Tiền ăn 03 lần tái khám: 300.000 đồng;

- Tiền giám định pháp y: 1.215.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập trong 83 ngày: 8.300.000 đồng;

- Tiền người nuôi bệnh 03 ngày: 300.000 đồng.

Đối với các khoản tiền viện phí, biên lai thu viện phí, tiền chụp CT, tiền thuốc, tiền xe đi tái khám, tiền giám định pháp y thấy rằng: Tất cả các khoản tiền này đều có hóa đơn, chứng từ và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền xe cấp cứu thấy rằng: Mặc dù chị L không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh tiền xe đưa chị về sau khi cấp cứu với số tiền là 400.000 đồng với lý do lúc này bệnh viện thuê xe dùm cho chị và chị không kịp kêu viết hóa đơn. Tuy nhiên, thấy rằng tại đơn xác nhận anh Nguyễn Văn T là người đưa chị L đi cấp cứu vào ngày 20/6/2016 cũng thừa nhận mình có đưa chị L đi cấp cứu với số tiền 400.000 đồng. Do bị đánh nên sau khi cấp cứu chị L không thể tự mình điều khiển xe về nhà mà cần phải có xe đưa chị về là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị L đối với khoản tiền xe đưa chị về sau khi cấp cứu với số tiền 400.000 đồng là phù hợp.

Đối với khoản tiền ăn khi tái khám thấy rằng: Do bị đánh gây chấn thương nên chị L cần phải ăn uống để bồi bổ sức khỏe nên việc chị yêu cầu khoản tiền ăn trong 03 lần đi tái khám với số tiền 300.000 đồng là phù hợp.

Đối với khoản tiền mất thu nhập thấy rằng: Chị L bị đánh vào ngày 20/6/2016 đến ngày 28/9/2016 là ngày chị đi tái khám lần cuối cùng nên chị yêu cầu tiền mất thu nhập trong 98 ngày với số tiền 9.800.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị L thừa nhận khi chưa bị đánh không phải ngày nào chị cũng đi làm thuê mà có đôi lúc cũng đi đám tiệc, một tháng đi đám khoảng 01-02 ngày. Do đó, chị chỉ yêu cầu anh Đ trả cho chị 83 ngày mất thu nhập do bị đánh với số tiền 8.300.000 đồng.

Do bị xâm phạm sức khỏe nên chị L cần có thời gian điều trị và dưỡng bệnh để hồ phục sức khỏe là phù hợp. Trong thời gian chị dưỡng bệnh chị bị mất thu nhập nên việc chị yêu cầu tiền mất thu nhập là có cơ sở. Thu nhập thực tế đối với lao động phổ thông bình quân tại địa phương hiện tại vào khoảng 100.000 đồng/ngày. Do đó,

chị L yêu cầu tiền mất thu nhập trong 83 ngày với số tiền 8.300.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với khoản tiền người nuôi bệnh trong 03 ngày với số tiền 300.000 đồng thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị L yêu cầu tiền mất thu nhập của 02 người nuôi bệnh nhưng tại phiên tòa chị L rút lại chỉ yêu cầu tiền mất thu nhập của 01 người nuôi bệnh với số tiền 300.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này của chị L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị L. Buộc anh Đ có nghĩa vụ bồi thường cho chị L với tổng số tiền 18.187.000 đồng là phù hợp.

Về án phí: Anh Đ có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 18.187.000 đồng x 05% = 909.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 219 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ bồi thường tiền mất thu nhập trong 15 ngày với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền người nuôi bệnh với số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu L. Buộc anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu L số tiền 18.187.000 đồng (Mười tám triệu một trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn Đ có nghĩa vụ chịu với số tiền 909.300 (Chín trăm lẽ chín nghìn ba trăm) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng